

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

Phú Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị **Mã Thị Kim N**, sinh năm 1999; nơi cư trú: **Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên**

\* **Bị đơn:** Anh **Lương Văn T**, sinh năm 1995; nơi cư trú: **Xóm Vàng Ngoài, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Mã Thị Kim N** và anh **Lương Văn T**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị **Mã Thị Kim N** và anh **Lương Văn T** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị **N** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là **Lương Minh N1**, sinh ngày 01/12/2019; anh **T** trực tiếp trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là **Lương Yên N2**, sinh ngày 21/01/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị **N**, anh **T** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị **N** và anh **T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Chị **N** và anh **T** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị **N** tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003792 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình. Hoàn trả chị **N** số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Hòa, h. Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Thanh Trúc**